

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 55/Daesang/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Email: rdmiwon@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/03/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn lần thứ 5 vào ngày 03/03/2025.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** SNACK RONG BIỂN CUỘN NƯỚNG VỊ MỰC

**2. Thành phần:** Rong biển (52%), đường, muối, gia vị (tỏi, ớt), bột mực (3,7%), chất điều vị (INS 621), bột xì dầu, chất điều chỉnh độ axit (INS 330).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ NSX

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y tế.

+ Chất liệu: PET/AL/PE; ... hoặc chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 3 g; 6 g; 18 g (6 gói x 3 g); 30 g (10 gói x 3 g); 45 g (15 gói x 3 g); 36 g (6 gói x 6 g); 60 g (10 gói x 6 g); 90 g (15 gói x 6 g), ... tùy theo nhu cầu của khách hàng.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**Sản phẩm của:** Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam Tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**Sản xuất tại:** Chi nhánh Công ty TNHH Lekker Foods Việt nam

Địa chỉ sản xuất: 70/4/25 đường Bưng Ông Thoàn, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Xuất xứ:** Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn cơ sở số: 55/TCCS/Daesang/2025

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

**Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương**



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY  
PARK JUNGIL**



# CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2025

## TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM : SNACK RONG BIỂN CUỘN NƯỚNG VỊ MỰC

Số 55/TCCS/Daesang/2025

### I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Phạm vi áp dụng:** Tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm: **SNACK RONG BIỂN CUỘN NƯỚNG VỊ MỰC**

**2. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y tế.
- + Chất liệu: PET/AL/PE; ... hoặc chất liệu khác phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế
- + Bao bì ngoài: hộp carton.
- Quy cách bao gói: 3 g; 6 g; 18 g (6 gói x 3 g); 30 g (10 gói x 3 g); 45 g (15 gói x 3 g); 36 g (6 gói x 6 g); 60 g (10 gói x 6 g); 90 g (15 gói x 6 g), ... tùy theo nhu cầu của khách hàng.

**3. Công ty chịu trách nhiệm sản phẩm:** Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam Tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

**4. Thành phần:** Rong biển (52%), đường, muối, gia vị (tỏi, ớt), bột mực (3,7%), chất điều vị (INS 621), bột xì dầu, chất điều chỉnh độ axit (INS 330).

**5. Hướng dẫn sử dụng:**

- Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp, dùng ngay khi mở gói, tránh tiếp xúc lâu với không khí sẽ ảnh hưởng đến độ giòn của sản phẩm.

**6. Hướng dẫn bảo quản:**

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

**7. Thông tin cảnh báo:**

- Sản phẩm có chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ nhuyễn thể (mực) và đậu nành. Không sử dụng đối với người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.

**8. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu**

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức công bố   |
|----|--------------|-------------|---------------|
| 1  | Năng lượng   | kcal/100g   | 275,5 ~ 413,2 |
| 2  | Muối (NaCl)  | %           | 1,5 ~ 5       |
| 3  | Độ ẩm        | %           | ≤ 4           |





|   |                                           |         |             |
|---|-------------------------------------------|---------|-------------|
| 4 | Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng) | g/100g  | 39,9 ~ 59,9 |
| 5 | Chất đạm                                  | g/100g  | 16,6 ~ 24,9 |
| 6 | Chất béo                                  | g/100g  | < 4         |
| 7 | Natri (Na)                                | mg/100g | < 2000      |
| 8 | Đường tổng số                             | g/100g  | 37,4 ~ 56   |

#### 9. Chỉ tiêu vi sinh

| TT | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Giới hạn tối đa   |
|----|----------------|-------------|-------------------|
| 1  | Coliforms      | CFU/g       | < 10              |
| 2  | E. Coli        | MPN/g       | KPH               |
| 3  | B.cereus       | CFU/g       | < 10 <sup>2</sup> |
| 4  | Cl.perfringens | CFU/g       | < 10              |

#### 10. Chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng

| TT | Tên chỉ tiêu     | Đơn vị tính | Giới hạn tối đa |
|----|------------------|-------------|-----------------|
| 1  | Arsen vô cơ (As) | mg/kg       | < 1             |
| 2  | Chì (Pb)         | mg/kg       | < 2             |

#### 11. Chỉ tiêu hàm lượng độc tố vi nấm

| TT | Tên chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Giới hạn tối đa |
|----|---------------------------------|-------------|-----------------|
| 1  | Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) | µg/kg       | < 15            |
| 2  | Aflatoxin B1                    | µg/kg       | < 5             |

(Có phiếu kiểm nghiệm đính kèm)





AR-25-VD-030522-02-VI / EUVNHC-00321022- Trang : 1 / 2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22502190388-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00026079

Mã số Eol :

005-32410-408247

Tên mẫu :

SNACK RONG BIỂN CUỘN NƯỚNG VỊ MỰC

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

20/02/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 01/03/2025

Thời gian thử nghiệm :

20/02/2025 - 28/02/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                          | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                        | KẾT QUẢ                      |
|-----|----------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1   | VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>  | cfu/ g | ISO 15213-2:2023                                       | Không phát hiện<br>(LOD=10)  |
| 2   | VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>         | MPN/ g | TCVN 7924-3:2017 (ISO<br>16649-3:2015)                 | Không phát hiện<br>(LOD=0)   |
| 3   | VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>          | cfu/ g | AOAC 980.31                                            | Không phát hiện<br>(LOD=10)  |
| 4   | VD340 VD (a) Coliforms                       | cfu/ g | TCVN 6848:2007; ISO 4832:2006                          | Không phát hiện<br>(LOD=10)  |
| 5   | VD210 VD (a) Độ ẩm                           | %      | EVN-R-RD-2-TP-3496                                     | 3.38                         |
| 6   | VD861 VD (a) Chì (Pb)                        | mg/ kg | AOAC 2015.01                                           | 0.10                         |
| 7   | VD821 VD (a) Aflatoxin B1                    | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo<br>DIN EN 14123:2008-03) | Không phát hiện<br>(LOD=0.5) |
| 8   | VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2) | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5060 (Tham khảo<br>DIN EN 14123:2008-03) | Không phát hiện<br>(LOD=0.5) |
| 9   | VD2H8 VD (m) Arsen vô cơ (As)                | mg/ kg | EVN-R-RD-2-TP-3601 (Ref. IMEP-41)                      | 0.13                         |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 30/12/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 30/12/2025.





AR-25-VD-030522-02-VI / EUVNHC-00321022- Trang : 2 / 2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

(\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-030522-01/743-2025-00026079, xuất ngày 06/03/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng  
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2511270589-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00235176

Mã số Eol : 005-32410-606998  
Tên mẫu : SNACK RONG BIỂN CUỘN NƯỚNG VỊ MỰC  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 27/11/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/12/2025  
Thời gian thử nghiệm : 04/12/2025 - 15/12/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                            | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                  | KẾT QUẢ                       |
|-----|------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1   | VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng                     | g/ 100 g    | AOAC 991.43                                      | 13.2                          |
| 2   | VD165 VD (a) Chất béo                          | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-3498                               | 1.81                          |
| 3   | VW066 VW (a) Chất đạm                          | g/ 100 g    | TCVN 10034:2013                                  | 20.27                         |
| 4   | VD4P0 VD (a) Đường tổng                        | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo<br>AOAC 977.20)    | 51.0                          |
| 5   | VD4P0 VD (a) Fructose                          | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo<br>AOAC 977.20)    | Không phát hiện<br>(LOD=0.15) |
| 6   | VD4P0 VD (a) Glucose                           | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo<br>AOAC 977.20)    | Phát hiện vết(<0.5)           |
| 7   | VD4P0 VD (a) Lactose                           | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo<br>AOAC 977.20)    | Không phát hiện<br>(LOD=0.15) |
| 8   | VD4P0 VD (a) Maltose                           | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo<br>AOAC 977.20)    | Không phát hiện<br>(LOD=0.15) |
| 9   | VD4P0 VD (a) Sucrose                           | g/ 100 g    | EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo<br>AOAC 977.20)    | 50.8                          |
| 10  | VD279 VD (a) Natri (Na)                        | mg/ 100 g   | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC<br>969.23)         | 1350                          |
| 11  | VDGE4 VD (a) Carbohydrat không bao gồm chất xơ | g/ 100 g    | AOAC 2020.07                                     | 52.60                         |
| 12  | VW07V VW (a) Muối (NaCl)                       | %           | N79-R-RD1-TP-17839 (Tham khảo<br>TCVN 3701:2009) | 2.82                          |
| 13  | VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh<br>dưỡng) | kcal/ 100 g | FAO 2003 77                                      | 334                           |

Phát hiện vết: kết quả  $\geq$  LOD và  $<$  LOQ.  
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.  
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.





AR-25-VD-244415-01-VI / EUVNHC-00386017- Trang : 2 / 2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 24/12/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 24/12/2025.

### Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-y-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-y-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.







• Thành phần:  
Rong biển (52%), đường, muối, gas (lò, dli), bột  
mực (3,7%), chất béo v (NS 62%), bột v dli, chất  
điều chỉnh độ axit (NS 3,30)

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g

|               |       |      |
|---------------|-------|------|
| Năng lượng    | 344,3 | kcal |
| Carbohydrat   | 49,9  | g    |
| Chất đạm      | 20,7  | g    |
| Chất béo      | 2     | g    |
| Natri (Na)    | 1540  | mg   |
| Đường tổng số | 46,7  | g    |

• Hướng dẫn sử dụng:

Ăn trực tiếp, dùng ngay khi  
mở gói. Tránh tiếp xúc lâu  
với không khí để tránh hư hỏng  
tốt độ giòn của sản phẩm.

• Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo,  
thoáng mát, tránh ánh  
nắng trực tiếp.

• Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm có chứa nguyên  
liệu có nguồn gốc từ nhuyễn  
thân (mực) vì vậy người  
không tiêu hóa được vỏ sò  
đúng với tập quán sản phẩm  
của sản phẩm.



• Sản phẩm của Chi nhánh Công ty TNHH  
DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG  
Là 10 Đường số 1, Khu công nghiệp Cẩm Khê,  
Làng Đại An, Cẩm Dạng, Hải Dương, Việt Nam.  
• Tư vấn khách hàng: 024. 3766.0563  
• Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LK&H  
FOODS VIỆT NAM  
• Nhà máy sản xuất: 70/4/25 Đường Bàng Ông, Thuận  
phước, Long Trường, Quận 9, Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
• Số TCB: 05/Đaewang/2025  
• HMD: T2 10/04/2025  
• NMX: 10/04/2025  
• Xuất xứ: Việt Nam





HSD: 12 tháng kể từ NSX  
NSX: in trên bao bì sản phẩm



• Sản phẩm của: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG  
Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giang,  
thành phố Hải Phòng, Việt Nam. • Tư vấn khách hàng: 024.3788.0563  
• Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LEKKER FOODS VIỆT NAM  
• Nhà máy sản xuất: 70/4/25 đường Bùng Ông Toàn, phường Long Trường,  
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
• Số TCB: 55/Daesang/2025

• Xuất xứ: Việt Nam



# Snack

## Rong biển

### Cuộn nướng

김롤이스낵

Vị mực



Giòn ngon  
khó cưỡng  
còn giàu  
dinh dưỡng



2 cuộn  
Khối lượng tịnh: 6 g

Ăn trực tiếp, dùng ngay khi mở gói, tránh tiếp xúc lâu  
với không khí sẽ ảnh hưởng tới độ giòn của sản phẩm.  
**Hướng dẫn bao quản:** Bảo quản nơi khô ráo,  
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.  
**Thông tin cảnh báo:** Sản phẩm có chứa nguyên liệu  
có nguồn gốc từ: mỳ (mì), trứng (trứng), sữa (sữa),  
không sử dụng đối với người dị ứng với bất cứ thành  
phần nào của sản phẩm.

**Hướng dẫn sử dụng:**  
1. Ăn trực tiếp như món ăn vặt  
2. Ăn kèm với cơm, súp, bánh mì  
3. Ăn kèm với bia

| Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g |       |
|-------------------------------------------|-------|
| Năng lượng                                | 344,3 |
| Carbohydrat                               | 49,9  |
| Chất đạm                                  | 20,7  |
| Chất béo                                  | 2     |
| Natri (Na)                                | 1540  |
| Đường tổng số                             | 46,7  |

**Thành phần:**  
Rong biển (52%), đường,  
muối, gia vị (tỏi, ớt), bột mực  
(3,7%), chất điều vị (INS  
621), bột xi dầu, chất điều  
chỉnh độ axit (INS 330).